

Ngày	5,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-5.2%	-17.9%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	4,800 - 10,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	435
Số lượng CPLH (CP)	79,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	572,660
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	2.43
EPS	141
P/E	38.9

DT thuần

Q1/24

88.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 29.2 | 49.2%

YoY: ▲ 69.8 | 371%

LN trước thuế

Q1/24

1.49

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 29.8 | -95.2%

YoY: ▲ 20.8 | 108%

LN sau thuế

Q1/24

1.49

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 29.7 | -95.2%

YoY: ▲ 20.8 | 108%

ROA

2023

5.6%

+/- YoY: ▲ 9.1%

DT thuần

2023

215

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 35.0 | -14.2%

LN trước thuế

2023

88.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 129 | 322%

LN sau thuế

2023

88.4

tỷ VNĐ

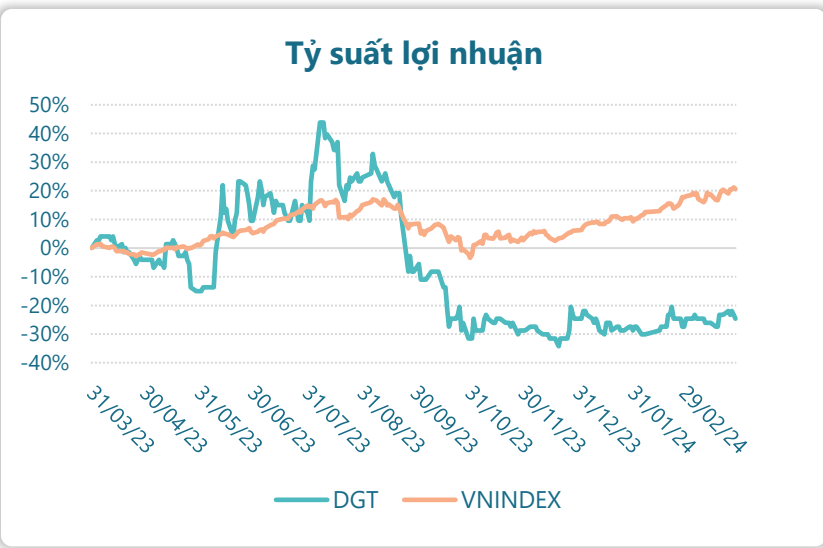
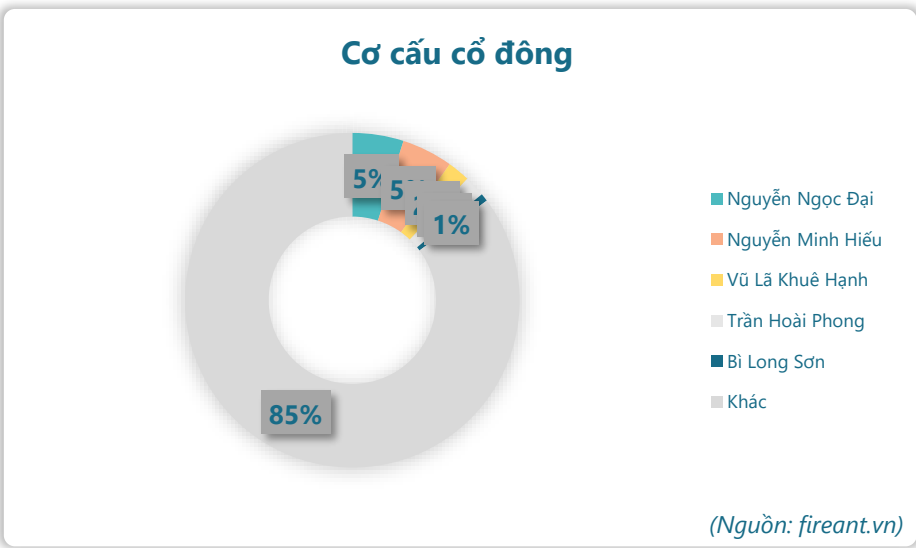
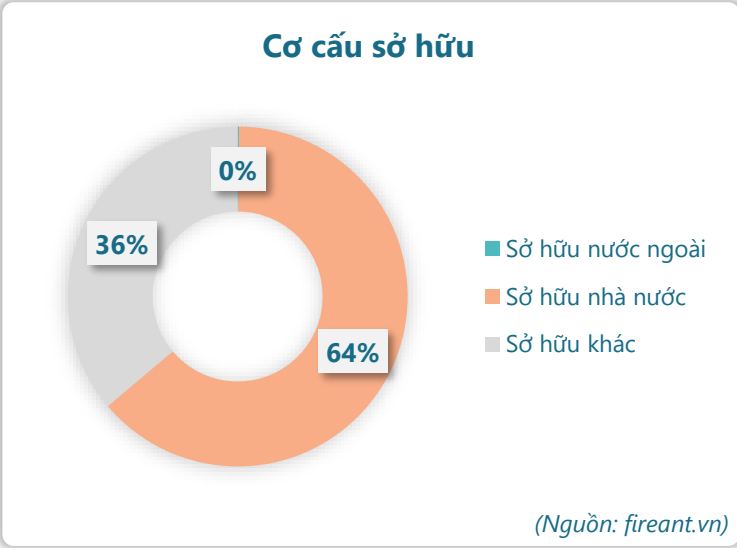
YoY: ▲ 130 | 314%

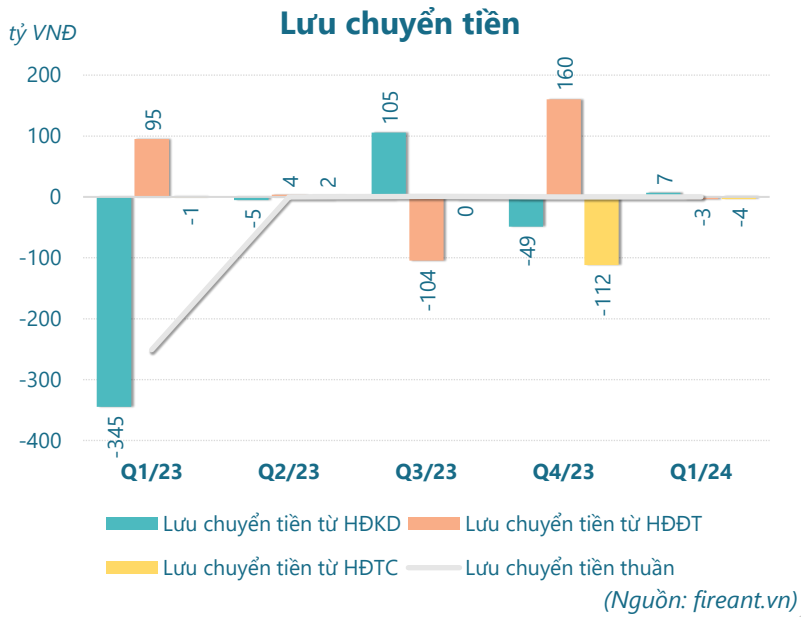
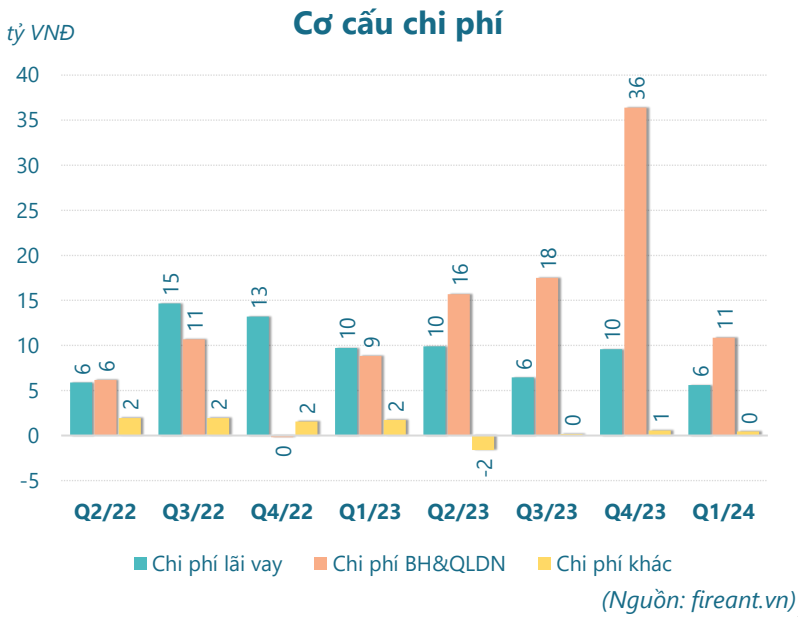
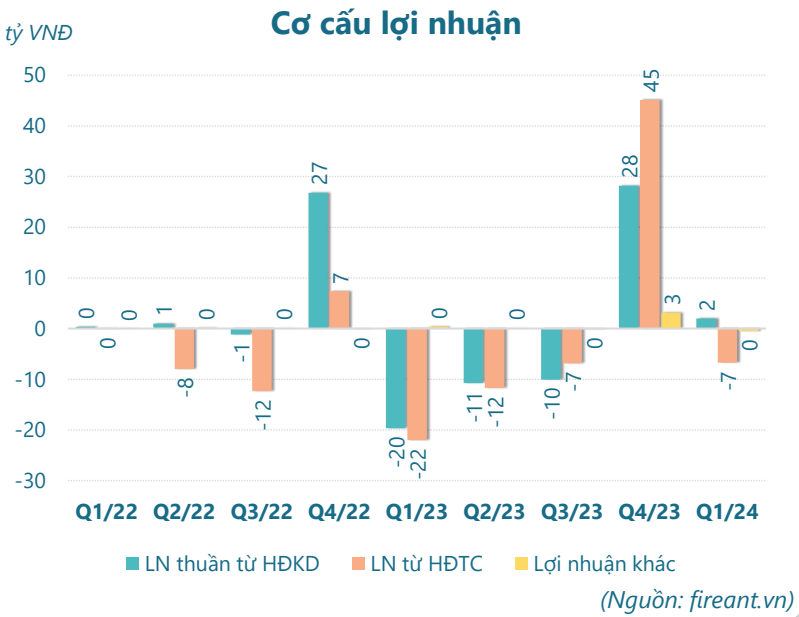
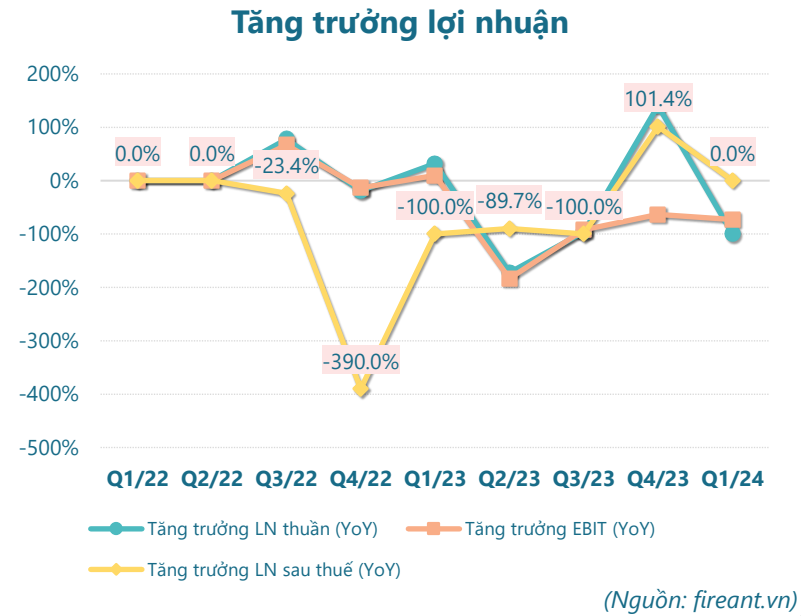
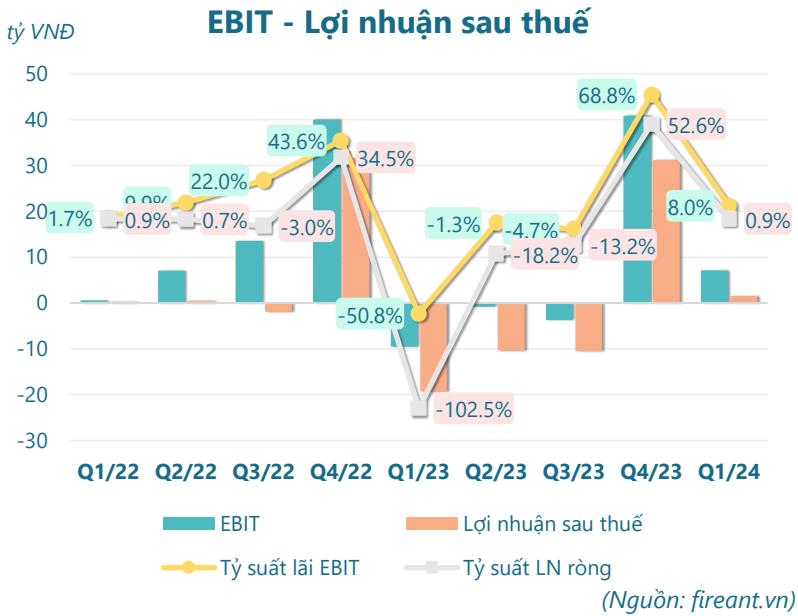
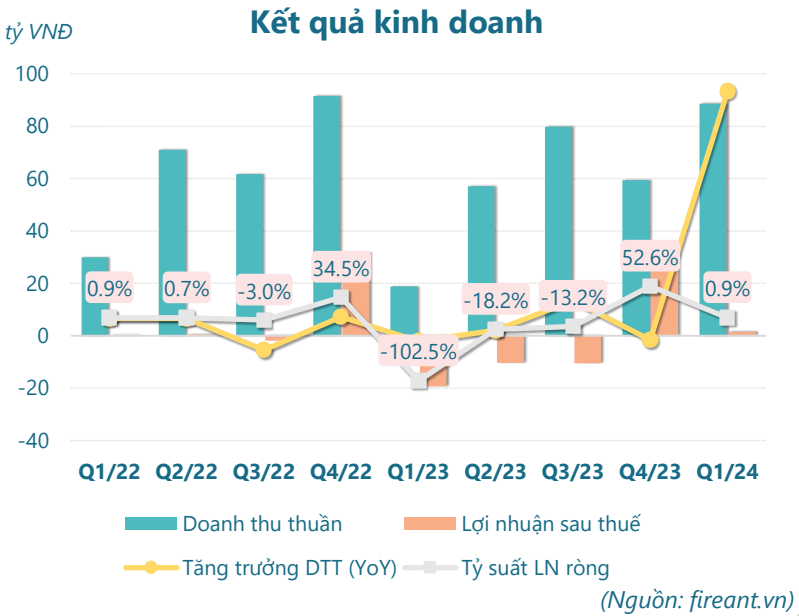
ROE

2023

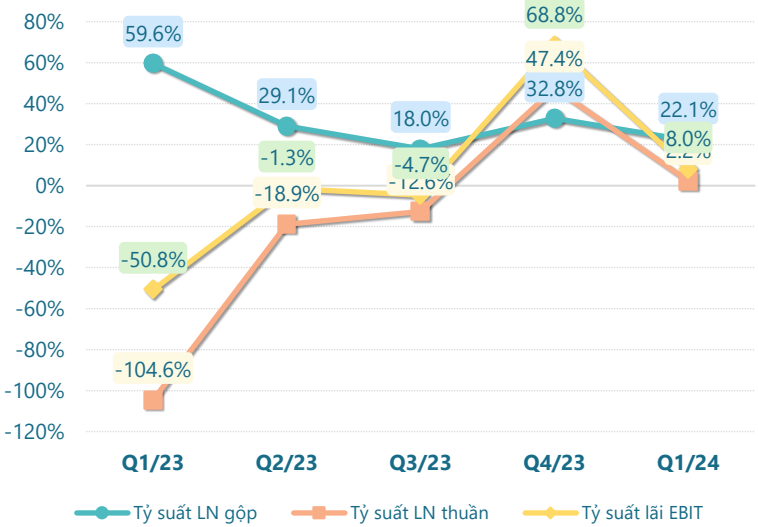
9.4%

+/- YoY: ▲ 16.5%



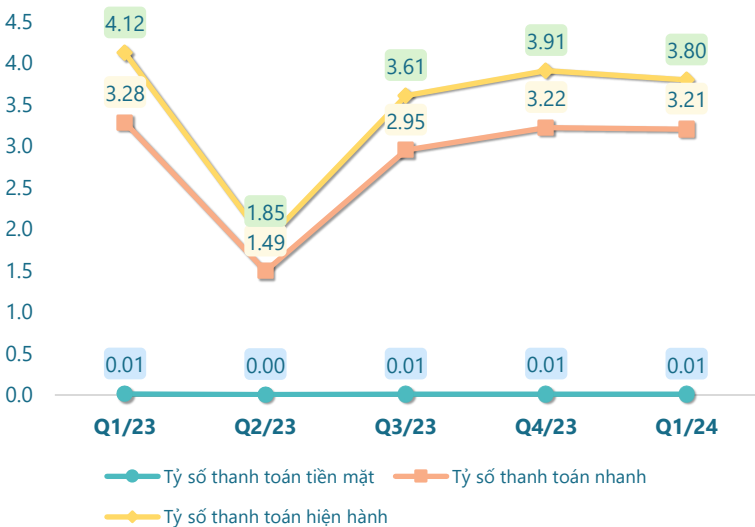


Tỷ suất lợi nhuận



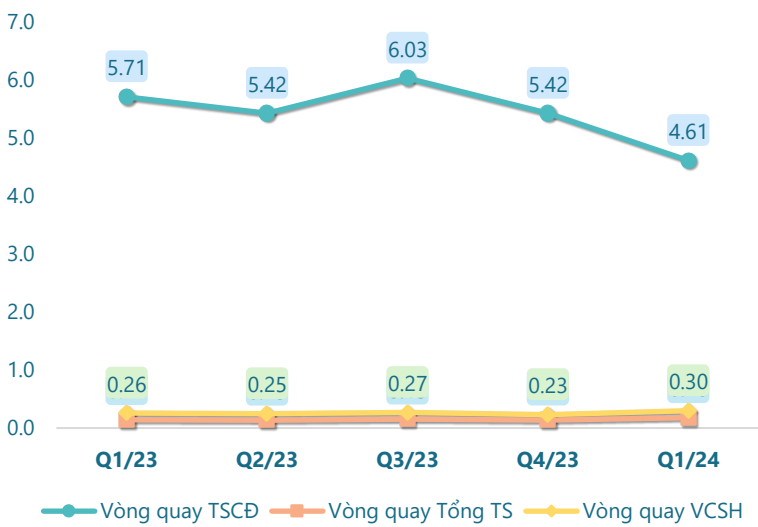
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



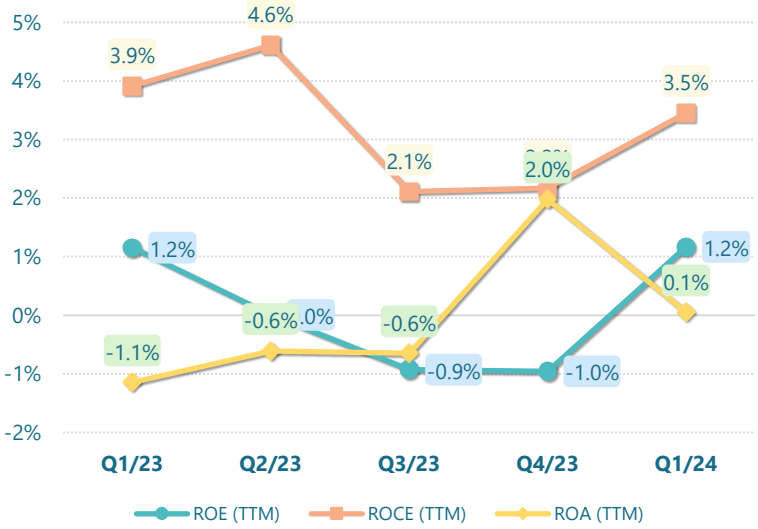
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



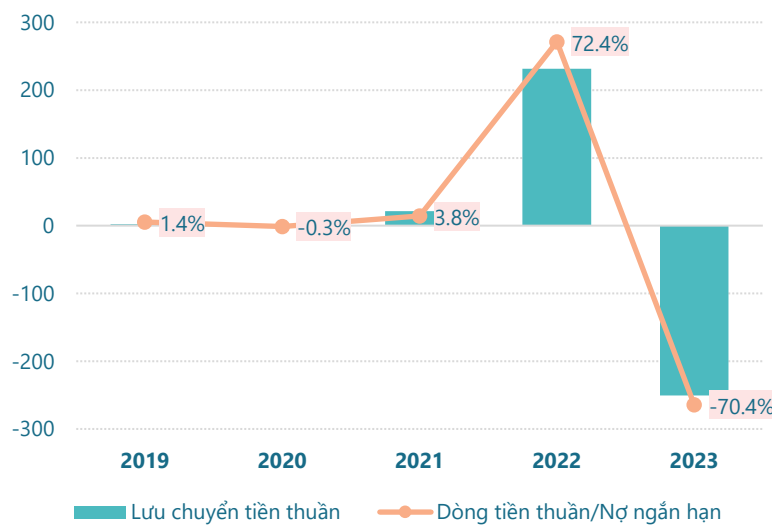
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



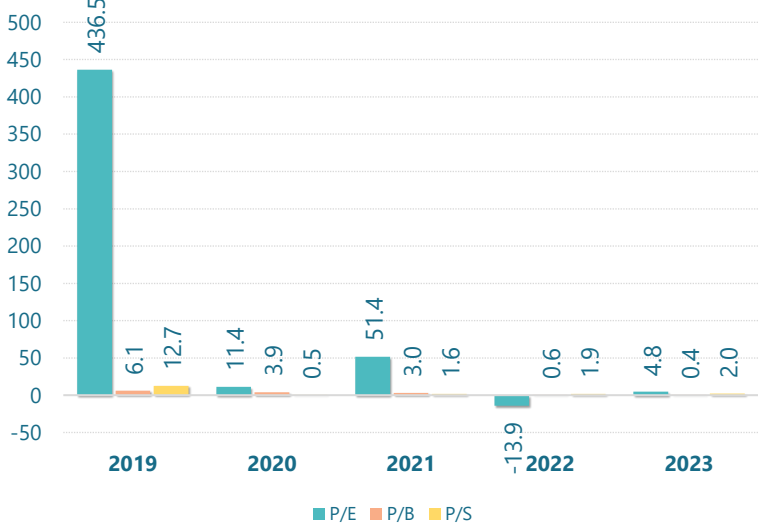
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)